TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 106/2020/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 27 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý sơ thẩm số 104/2020/TLST-VHNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Ông **Nguyễn Minh V**, sinh năm 1982

Địa chỉ: A22/12 Q, ấp M, xã C, huyện B, TP.HCM.

- Người yêu cầu: Bà **Vương Thị Yến L**, sinh năm 1981

Địa chỉ: A22/12 Q, ấp M, xã C, huyện B, TP.HCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12/02/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa Ông Nguyễn Minh V và Bà Vương Thị Yến L. (Giấy chứng nhận kết hôn số 15, quyển số 2008 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 18/02/2008 không còn giá trị pháp lý)

- Về con chung: công nhận thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng như sau: Bà Vương Thị Yến L trực tiếp nuôi con Nguyễn Vương Minh A, sinh năm 2009. Ông

Nguyễn Minh V cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Vương Minh A, sinh năm 2009 mỗi tháng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu thực hiện kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực. Thi hành trực tiếp giữa các bên đương sự; trường hợp bên có nghĩa vụ không thực hiện, chậm thực hiện, thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên có quyền có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành án.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích con chung, sau này các đương sự đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản khi ly hôn: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Minh V và Bà Vương Thị Yến L chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0078555 ngày 10/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Ông Nguyễn Minh V và Bà Vương Thị Yến L đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Hải